

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2017/HS-PT

Ngày: 07-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tinh

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Ngọc Nôm – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 81/2017/HSPT ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2017/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện G.

- Bị cáo có kháng cáo: NGUYỄN THANH H

Sinh năm 1978 tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm mộc; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Lê Tuyết N; có vợ là Nguyễn Thị Kim T và 01 con sinh năm 2003; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 03/01/2017, Nguyễn Thanh H không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 71H5-xxxx lưu thông trên đường tỉnh xxx theo hướng từ thành phố B đi huyện B, trên xe chở Lương Tấn L, Nguyễn Tuấn T, Phạm Nhật K, Trần Công N và Trần Văn C. Khi xe lưu thông đến khu vực ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre thì Trần Văn C té xuống lộ nhựa. Do không thấy C bị chảy máu nên N, H đưa C về nhà. Sau đó, người nhà thấy C bất động nên đã đưa đến Bệnh viện N, tỉnh Bến Tre cấp cứu và

sau đó chuyển lên Bệnh viện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Do vết thương quá nặng nên Trần Văn C tử vong tại Bệnh viện C vào lúc 23 giờ 05 phút ngày 04/01/2017.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G ra Quyết định tạm giữ xe mô tô ba bánh biển số 71H5-xxxx của Nguyễn Thanh H.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 02/TT ngày 13/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Trần Văn C chết do chấn thương sọ não gây dập não, xuất huyết, tụ máu nội sọ.

Biên bản khám nghiệm hiện trường và Biên bản thực nghiệm điều tra đều phù hợp với thực tế sự việc đã xảy ra, phù hợp với lời khai của bị cáo và những người làm chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thanh H đã thỏa thuận với đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Trần Thị H2 về việc bồi thường (tiền thuốc điều trị, tiền đám tang 48.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi con ông C 10.000.000 đồng), phía người bị hại có đơn xin bãi nại cho H và không có yêu cầu gì khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả xe mô tô ba bánh biển số 71H5-xxxx cho Nguyễn Thanh H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HS-ST ngày 02-8-2017 của Tòa án nhân dân huyện G đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14-8-2017 bị cáo kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết là phù hợp. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo hình phạt 01 năm 06 tháng tù. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là người đại hợp pháp của người bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo, gia đình bị cáo có người thân có

công với Tổ quốc, trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi. Vì vậy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh H yêu cầu được hưởng án treo; sửa Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 năm 06 tháng tù về “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo phát biểu ý kiến: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thanh H khai nhận hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/01/2017, Nguyễn Thanh H không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 71H5-xxxx lưu thông trên đường tỉnh 887 theo hướng từ thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đi huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Khi đến khu vực ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre, do chở người trên xe mô tô ba bánh không đảm bảo an toàn, vi phạm vào khoản 9, khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ, hậu quả làm Trần Văn C té ngã từ trên xe xuống lộ nhựa tử vong do chấn thương sọ não. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” với tình tiết định khung tăng nặng “*Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả

xong, người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội; đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thấy được lỗi của mình nên thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường xong toàn bộ các khoản thiệt hại cho phía gia đình người bị hại với tổng số tiền 58.000.000 đồng; bị cáo mới phạm tội lần đầu do lỗi vô ý; giữa bị cáo với người bị hại có mối quan hệ bà con với nhau; đối với người bị hại là người đã thành niên có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng khi lên xe mô tô ba bánh thì người bị hại không ngồi trong thùng xe hoặc tìm nơi ngồi an toàn mà ngồi trên thành bửng của thùng xe một cách thiếu an toàn, bất chấp sự nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của mình, hậu quả người bị hại bị té từ trên xe xuống lộ nhựa gây chấn thương sọ não dẫn đến tử vong, vì vậy hậu quả chết người trong vụ tai nạn giao thông này có một phần lỗi của người bị hại nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét; ngoài ra, tại cấp phúc thẩm bị cáo bổ sung tình tiết mới có di ruột tên Lê Thị Tuyết N là người có công với Tổ quốc được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba và Bằng khen, Ủy ban nhân dân xã L xác nhận bị cáo là công dân tốt, chấp hành pháp luật của Nhà nước, có đóng góp tiền cho địa phương xây dựng công trình, người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng, tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi, bản thân bị cáo có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo luật định cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Vì vậy, quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt tù không cho bị cáo hưởng án treo là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa Bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[3] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản

2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh H. Sửa Bản án sơ thẩm số 25/2017/HS-ST ngày 02-8-2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh H.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 07/11/2017.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre cùng gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Thanh H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện G (1b);
- Công an huyện G (1b);
- TAND huyện G (3b);
- Chi cục THADS huyện G (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- UBND xã L – huyện G (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn Phòng Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tôn Văn Thông